



zhù jiǔ cí

祝酒词

noun · toast speech

Example Sentences

Tā zài hūn lǐ shàng fā biǎo le zhù jiǔ cí
他在婚礼上发表了祝酒词。

He gave a toast speech at the wedding.

Zhù jiǔ cí bù yí tài cháng
祝酒词不宜太长。

A toast speech should not be too long.

Trace each character, then write the word on your own.

祝	祝	祝	祝	祝	祝	祝	祝	祝	祝	祝
祝										

酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒
酒	酒									

词	词	词	词	词	词	词	词	词	词	词